

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

TRẦN THỊ HỒNG HẠNH

XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO SINH VIÊN
TRONG HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 11 (2019 - 2021)

Hà Nội, 2023

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Hữu Thức

Phản biện 1: PGS.TS Bùi Hoài Sơn

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Anh Quyên

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào 14h00 ngày 03 tháng 7 năm 2023

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xã hội ngày càng phát triển với tốc độ chóng mặt, con người bị ảnh hưởng bởi các luồng tư tưởng từ khắp nơi xâm nhập vào. Vì vậy, lối sống của nhiều người cũng đang dần thay đổi. Đặc biệt, một vấn đề nóng hổi luôn được xã hội quan tâm đến đó là văn hóa ứng xử trong thời đại ngày nay. Xã hội ngày càng văn minh, nhu cầu về văn hóa ứng xử ngày càng cao. Ứng xử một cách thông minh, khôn khéo, tế nhị, đạt tới mức độ nghệ thuật lại càng là vấn đề khó.

Đặc biệt, đối với tầng lớp sinh viên - một tầng lớp trẻ, khỏe, đầy năng động và nhiệt huyết thì nghệ thuật trong văn hóa ứng xử lại là một yếu tố không thể thiếu nếu muốn thành công trong các mối quan hệ xã hội và trong môi trường làm việc tương lai của mình. Bởi nếu thiếu cách ứng xử văn minh, tinh tế thì dù sinh viên có tài giỏi bao nhiêu cũng không thể thành công được. Mặt khác, trên thực tế, thực trạng văn hóa ứng xử của sinh viên nói chung đang ở mức cảnh báo. Một phần lớn sinh viên đang thiếu những kỹ năng ứng xử trong cuộc sống, nạn bạo lực học đường, tàn phá môi trường thiên nhiên, thui chột các giá trị văn hóa truyền thống,... diễn ra thường xuyên. Điều đó đặt ra trách nhiệm chung cho xã hội là cần phải đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Vì vậy có thể nói, xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên là một đề tài không quá mới mẻ với chúng ta nhưng sức ảnh hưởng và tầm quan trọng của nó thì không ai có thể phủ nhận được.

Học viện Nông nghiệp Việt Nam là học viện đứng đầu trong đào tạo các nhóm ngành nông-lâm-ngư nghiệp, là nơi thu hút đông đảo sinh viên, học viên tham gia học tập và nghiên cứu. Trong nhiều năm qua, Học viện đã đào tạo nhiều thế hệ sinh viên, học viên giỏi chuyên môn, đóng góp nguồn nhân lực to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong chiến lược phát triển chung của đất nước là nhanh, mạnh và bền vững, Đảng ta đặc biệt quan tâm tới phát triển toàn diện con

người Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh đến xây dựng nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Trong bối cảnh chung đó, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã và đang ra sức xây dựng một môi trường học tập chuyên nghiệp, sáng tạo và văn minh. Và để làm được điều đó thì việc cần thiết là tạo nên những thế hệ sinh viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, trong đó, việc xây dựng văn hóa ứng xử là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu cần thực hiện.

Vì những lý do nêu trên, chúng tôi quyết định chọn đề tài ***“Xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

2.1. Các công trình liên quan đến lý luận chung về xây dựng văn hóa ứng xử

Bài viết *“Tác động của văn hóa ứng xử đến sự phát triển xã hội”* của tác giả Nguyễn Thị Phương Mai đăng trên *Tạp chí Cộng sản* đã khẳng định *“Đối với mỗi quốc gia, dân tộc, văn hóa ứng xử thường mang dấu ấn trong cách tư duy, cách giáo dục, cách hành xử của mỗi con người, tính nhân văn của cộng đồng và thể hiện trong chính sách phát triển xã hội, có tác động nhất định đến sự phát triển kinh tế - xã hội”*.

Tác giả Nguyễn Thanh Tuấn với tác phẩm *“Văn hóa ứng xử Việt Nam hiện nay”*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa, năm 2008 đã có góc nhìn tương đối toàn diện, sâu sắc về văn hóa ứng xử của con người Việt Nam hiện đại.

Phạm Ngọc Trung (2011) với cuốn sách *“Văn hóa học đường”* chủ yếu xoay quanh vấn đề học đường, chỉ ra các yếu tố cơ bản tạo nên văn hóa học đường, những mối quan hệ cơ bản như thầy - trò, sinh viên với sinh viên, gia đình sinh viên với các thầy cô.

Đỗ Long với cuốn sách *“Tâm lý học với văn hóa ứng xử”* Nxb. Văn hóa thông tin, năm 2008, trong cuốn sách này tác giả chia nội dung làm 4 chương.

2.2. Các công trình liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử trong trường đại học

Một số công trình bước đầu đã nghiên cứu các trường hợp cụ thể như: Tác giả Nguyễn Thị Lan với bài viết đăng trên tạp chí khoa học: “*Ứng xử của sinh viên - một nội dung quan trọng của văn hóa học đường*” đã nhận định vai trò quan trọng văn hóa ứng xử sinh viên trong mọi thời đại. Trong bài viết tác giả cũng nêu một số giải pháp nhằm nâng cao văn hóa ứng xử cho sinh viên trong nhà trường và ngoài xã hội.

Nguyễn Thị Thu Hoài (2017), *Xây dựng nếp sống văn hóa cho sinh viên Trường đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội*, Luận văn thạc sỹ Quản lý Văn hóa, Trường Đại học sư phạm nghệ thuật Trung ương.

Trần Thị Thúy Vân (2020), *Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trong các doanh nghiệp nhằm hướng tới xây dựng thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại*, Luận văn thạc sỹ Quản lý văn hóa, Học viện Chính trị khu vực II.

Các công trình trên đây đã chỉ ra các yếu tố lý luận về văn hóa ứng xử nói chung. Các công trình này sẽ là những tài liệu bổ ích để tác giả tiếp thu, hệ thống hóa cơ sở lý luận về văn hóa ứng xử và cách thức xây dựng văn hóa ứng xử trong luận văn của mình. Từ đó, tác giả đi sâu giải quyết nhiệm vụ mà đề tài đã đặt ra là xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu về xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Về thời gian: bắt đầu từ năm 2019 đến nay, từ sau khi Chính phủ đưa ra Quyết định phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường đại học giai đoạn 2018-2025”.

4. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục tiêu nghiên cứu

Từ việc phân tích những vấn đề lý luận về văn hóa ứng xử và xây dựng văn hóa ứng xử, đề tài đi sâu phân tích, chỉ ra thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam, từ đó đưa ra một số giải pháp góp phần cải thiện và nâng cao hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề chung, hệ thống hóa các khái niệm về văn hóa ứng xử và xây dựng văn hóa ứng xử;
- Khảo sát thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam thông qua bảng hỏi và phỏng vấn sâu;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài chúng tôi sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chính sau:

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Dựa vào tài liệu, số liệu thu thập và điều tra được, tác giả sẽ tiến hành phân tích, thống kê, đánh giá thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Phương pháp khảo sát, điền dã: Tác giả tiến hành phát phiếu hỏi đối với 150 sinh viên bất kỳ của Học viện Nông nghiệp Việt Nam và thu về được 139 phiếu; khảo sát đối với 50 cán bộ giảng viên của Học viện và thu về 50 phiếu.

Phương pháp tiếp cận liên ngành: Đề luận văn có thể nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc vấn đề nghiên cứu, tác giả đã tiếp cận dưới góc độ Văn hóa học, Xã hội học, Lịch sử học, Tâm lý học, Dân tộc học,... để có thể đưa ra những khái niệm liên quan đến cơ sở lý luận từ đó trích dẫn làm rõ các nội dung liên quan trong luận văn

(những vấn đề chung liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử).

6. Đóng góp của đề tài

6.1. Ý nghĩa về mặt lý luận

Thứ nhất, hệ thống hóa, bổ sung và làm sâu sắc cơ sở lý luận về văn hóa ứng xử và xây dựng văn hóa ứng xử.

Thứ hai, trình bày, phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Thứ ba, xác định tính cần thiết và đề xuất giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn

Thứ nhất, đề tài có giá trị tham khảo cho công tác giảng dạy, các công trình nghiên cứu có liên quan sau này đến văn hóa ứng xử.

Thứ hai, đề tài có giá trị tham chiếu trong việc cải thiện, nâng cao hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

7. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục đính kèm, đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên và tổng quan về Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chương 2: Thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chương 3: Giải pháp đẩy mạnh xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO SINH VIÊN VÀ TỔNG QUAN VỀ HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Văn hóa ứng xử

Văn hóa ứng xử” là hệ thống các khuôn mẫu ứng xử, được thể hiện ra ở thái độ, kỹ năng ứng xử của cá nhân hoặc cộng đồng người trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và chính bản thân trên cơ sở những chuẩn mực văn hóa xã hội nhất định nhằm bảo tồn và phát triển con người và xã hội loài người.

1.1.2. Xây dựng văn hóa ứng xử

Xây dựng văn hóa ứng xử có thể được xem là *những hoạt động nhằm góp phần tạo nên hệ thống các khuôn mẫu ứng xử đối với cá nhân hoặc cộng đồng trong các quan hệ đối với tự nhiên, xã hội và chính bản thân sao cho phù hợp với các chuẩn mực văn hóa xã hội nhất định.*

1.1.3. Xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên

Xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên là hoạt động quan trọng trong hoạt động giáo dục tri thức ở các cơ sở đào tạo. Đương thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy: có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, nhưng có tài mà không có đức thì vô dụng.

Xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên chính là hoạt động nhằm trang bị tri thức, cách sống cho sinh viên để họ trở thành lực lượng lao động mang những giá trị toàn vẹn, đủ tài, đủ đức để phát triển đất nước nhanh, mạnh và bền vững, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

1.2. Cơ sở pháp lý xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên

1.2.1. Văn bản định hướng của Đảng

Trong Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 Hội nghị lần thứ năm BCHTW Đảng (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII (1998), nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa đã được đề ra. Nghị quyết nhấn mạnh: “Môi trường văn hóa là môi trường chứa đựng những giá trị văn hóa và diễn ra các quan hệ văn hóa, các hoạt động sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của con người”.

1.2.2. Văn bản của Nhà nước

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT về việc quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ngày 12/04/2019

1.2.3. Văn bản của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Quyết định số 4015 ngày 6 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam qui định *Tổ chức và quản lý hoạt động của Câu lạc bộ sinh viên*.

Qui định *Văn hóa và quan hệ công sở* được ban hành theo quyết định số 3849/QĐ-HVN ngày 3/12/2015 qui định cụ thể về giao tiếp văn hóa ứng xử giữa giảng viên và sinh viên, giữa lãnh đạo nhà trường với cán bộ công nhân viên, giữa giảng viên với giảng viên, giữa sinh viên với sinh viên, ...

1.3. Nội dung xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên

1.3.1. Xây dựng nhận thức (thái độ) cho sinh viên

Muốn chủ thể văn hóa có hành vi đúng mực thì trước hết chủ thể đó cần có nhận thức đúng đắn về vấn đề họ đang thực hiện. Chính vì vậy, việc đầu tiên cần làm trong xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên là cần thiết phải có những chương trình, những hành động cụ thể nhằm xây dựng nhận thức cho sinh viên để bản thân lớp trẻ hiểu được đâu là hành vi có văn hóa, đâu là hành vi thiếu văn hóa.

1.3.2. Xây dựng văn hóa ứng xử trong nếp sống, trong môi trường học đường và trong môi trường xã hội

Là hoạt động nhằm hướng tới việc trang bị cho sinh viên hệ thống ngôn ngữ trong sinh hoạt hàng ngày phù hợp với từng môi trường, đối tượng, hoàn cảnh cụ thể.

Bên cạnh đó, để hoạt động xây dựng ngôn ngữ giao tiếp cho sinh viên được hiệu quả thì cần xây dựng được bộ quy tắc ứng xử trong giao tiếp cho sinh viên.

1.3.3. Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường tự nhiên

Ngoài hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường xã hội học viên cũng chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường tự nhiên. Môi trường xã hội và môi trường tự nhiên chính là điều kiện tác động đến văn hóa ứng xử, tương tác với con người để hình thành nên những hệ thống hành vi tốt đẹp trong cuộc sống nếu có sự định hướng rõ ràng.

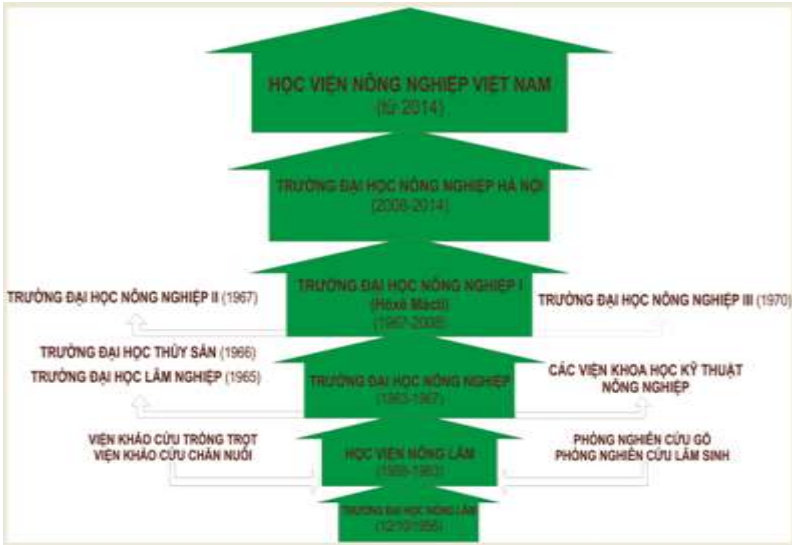
Những hoạt động quản lý việc xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên được triển khai trong chương 2 bao gồm:

1. Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản quản lý;
2. Xây dựng văn hóa ứng xử trong nếp sống của sinh viên;
3. Xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường học đường;
4. Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường xã hội;
5. Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường tự nhiên;
6. Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng.

1.4. Tổng quan về Học viện nông nghiệp Việt Nam

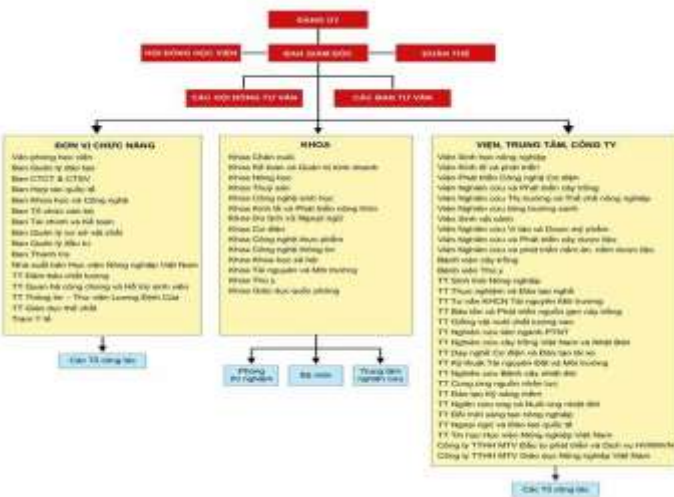
1.4.1. Quá trình hình thành và phát triển

Học viện Nông nghiệp Việt Nam trước đây là Trường Đại học Nông Lâm, được thành lập ngày 12/10/1956 theo Nghị định số 53/NĐ-NL của Bộ Nông Lâm.



Lịch sử phát triển Học viện

1.4.2. Cơ cấu tổ chức, tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ của Học viện Nông nghiệp Việt Nam



1.4.3. Đặc điểm của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam
 1.4.3.1. Đặc điểm chung của sinh viên Việt Nam

Nói tới sinh viên Việt Nam hiện nay là đề cập tới những con người đổi mới, dám nghĩ dám làm. Sinh viên hiện nay đa số đều là những người năng động, sáng tạo và đầy nhiệt huyết, tri thức. Họ là những chủ nhân, tương lai của đất nước và tiến tới là công dân toàn cầu. Họ không chỉ có kiến thức mà còn có những kỹ năng sống cần thiết để hội nhập, chỉ số thông minh và cảm xúc đều hết sức cân bằng.

Một vấn đề đáng lo ngại hiện nay trong sinh viên là lối sống cá nhân được coi trọng hơn cộng đồng. Có thể do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế nên nhiều bạn sinh viên thể hiện tính cá nhân nhiều hơn là góp sức, góp công vào các hoạt động của cộng đồng, của nhà trường khi tổ chức các sự kiện.

1.4.3.2. Đặc trưng của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Bên cạnh những đặc điểm chung với sinh viên Việt Nam như đã nêu trên thì sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam cũng có những đặc điểm riêng có của mình. Các đặc trưng này xuất phát từ đặc trưng ngành nghề được đào tạo của sinh viên Học viện.

Học viện Nông nghiệp Việt Nam là trường đại học chuyên ngành đứng đầu về đào tạo nhóm ngành nông - lâm - ngư nghiệp tại miền Bắc Việt Nam, thuộc nhóm ba mươi trường đại học đứng đầu Đông Nam Á, thuộc nhóm trường đại học trọng điểm quốc gia Việt Nam. Trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.4.4. Vai trò của xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên đối với sự phát triển của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên nói chung là một vấn đề hết sức cần thiết trong mọi giai đoạn phát triển của xã hội, đặc biệt là trong thời đại ngày nay.

Văn hóa nhà trường là một tập hợp các giá trị, niềm tin, hiểu biết, chuẩn mực đạo đức cơ bản được các thành viên trong nhà trường cùng chia sẻ và tạo nên bản sắc của nhà trường đó.

Về góc độ tổ chức, văn hóa ứng xử được coi như một công thức cơ bản, tạo ra một môi trường quản lý ổn định, giúp cho nhà trường thích nghi với môi trường bên ngoài, tạo ra sự hoà hợp với môi trường bên trong. Một tổ chức có nền văn hóa mạnh sẽ hội tụ được cái tốt, cái đẹp cho xã hội và sẽ phát triển vững mạnh, lâu dài.

Đối với đội ngũ cán bộ giảng viên nhà trường, xây dựng văn hóa ứng xử thúc đẩy sự sáng tạo cá nhân, tạo nên tình thương yêu chân thành giữa các thành viên và đảm bảo cho sự gắn kết một nền văn hóa tổ chức mạnh mẽ, phấn đấu thực hiện, thi đua, hợp tác vì mục tiêu chung. Thầy cô giáo là người trực tiếp tham gia hoạt động giảng dạy.

Tiểu kết chương 1

Xây dựng văn hóa ứng xử là hoạt động văn hóa có vai trò quan trọng từ gia đình, nhà trường cho tới xã hội. Học viện Nông nghiệp Việt Nam là một trong những cơ sở đào tạo lâu đời, uy tín, sản sinh ra nhiều thế hệ sinh viên ưu tú trong ngành Nông, lâm, ngư nghiệp và nhiều những ngành học khác. Trong chương 1 tác giả luận văn đã giới thuyết hệ thống các khái niệm có liên quan trực tiếp đến đề tài như văn hóa ứng xử, xây dựng văn hóa ứng xử,...; cơ sở pháp lý xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên bao gồm văn bản định hướng của Đảng, văn bản của Nhà nước và văn bản của HVNGVN. Từ đó đưa ra nội dung xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên của HVNGVN hiện nay đồng thời cũng là khung phân tích của luận văn. Cũng trong chương 1 tác giả có giới thiệu về cơ cấu tổ chức, tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ của Học viện, đặc điểm của sinh viên học viện và đề cập tới vai trò của xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên đối với sự phát triển của Học viện.

Chương 2

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO SINH VIÊN TRONG HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

2.1. Chủ thể xây dựng văn hóa ứng xử

2.1.1. Chủ thể Nhà nước

Học viện Nông nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp phát triển Nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cơ quan của Chính phủ Việt Nam, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được thành lập từ năm 1995 trên cơ sở hợp nhất 3 Bộ: Nông nghiệp - Công nghiệp thực phẩm; Lâm nghiệp và Thủy lợi.

2.1.2. Chủ thể quản lý trực tiếp

2.1.2.1. Ban Giám đốc Học viện

2.1.2.2. Ban Công tác chính trị và công tác sinh viên

2.1.2.3. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên

2.1.2.4. Ban Quản lý ký túc xá

2.1.3. Cơ chế phối hợp giữa các chủ thể

Cơ chế phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Giám đốc Học viện, Đoàn Thanh niên, Phòng Công tác sinh viên được triển khai quản lý theo trực dọc, từ trên xuống. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cơ quan xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, liên quan đến quản lý sinh viên cũng như trách nhiệm, nhiệm vụ của viên chức lao động trong Học viện; là chủ thể đứng đầu trong quản lý, chỉ đạo chung, định hướng các công tác liên quan đến sinh viên cũng như công tác xây dựng đời sống văn hóa trong sinh viên, thường xuyên thanh tra, kiểm tra các hoạt động đó sau khi ban hành tới Học viện.

2.2. Nguồn lực xây dựng văn hóa ứng xử ở Học viện Nông nghiệp Việt Nam

2.2.1. Nguồn lực con người

Nguồn nhân lực chất lượng cao là ưu thế vượt trội của Học viện. Hiện tại, Học viện có 1.345 cán bộ viên chức, trong đó có 683 giảng viên, hơn 100 giáo sư, phó giáo sư, hơn 200 tiến sĩ, hơn 100 nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện luôn tâm huyết với nghề, có năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

2.2.2. Nguồn lực cơ sở vật chất và tài chính

Học viện nông nghiệp luôn có đặc sản mà không một trường nào không biết đến đó là “đất” bởi một khuôn viên của trường học viện nông nghiệp hà nội rộng gần 200 ha, chứa cả cánh đồng, sinh viên đi mỗi chân cũng không hết, ai mà đến thăm nếu không có người dẫn đường sẽ dễ bị lạc vì đi mãi không tìm thấy đường ra. Trường học viện nông nghiệp hà nội tọa lạc tại ngoại thành nơi cách xa thành phố 12 km nên có không khí học tập của sinh viên vô cùng trong lành và gần gũi với thiên nhiên, tiện lợi cho việc thực hành thực tế.

2.3. Hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam

2.3.1. Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản quản lý

Về vấn đề này, Học viện Nông nghiệp Việt Nam luôn là một trong số các cơ sở chấp hành nghiêm túc các văn bản của cấp trên và ban hành các văn bản quản lý đến các cơ quan trực thuộc một cách khẩn trương. Hàng năm, khi Học viện tiếp cận được các công văn, chỉ thị, quyết định, các văn bản của Đảng, Nhà nước có liên quan đến xây dựng văn hóa nói chung và xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên nói riêng, Học viện luôn vận dụng, triển khai các nội dung một cách kịp thời và phù hợp với môi trường Học viện, phù hợp với đặc điểm sinh viên trong Học viện.

Bảng: Kết quả đánh giá mức độ kịp thời của việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Học viện về xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất khẩn trương	43	30,9
2	Khẩn trương	64	46,1
3	Bình thường	27	19,4
4	Không kịp thời	5	3,6
	Tổng	139	100,0

[Nguồn: Tác giả

thực hiện]

2.3.2. Xây dựng văn hóa ứng xử trong nếp sống của sinh viên

Văn hóa ứng xử trong nếp sống của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam được xem xét thông qua ngôn ngữ giao tiếp, lối sống (ăn, mặc, ở) thường ngày của sinh viên.

Xuất phát từ thực tế rằng: ngày này, sinh viên nói chung và sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam nói riêng đã và đang bộc lộ nhiều những mặt, bao gồm cả tích cực và hạn chế trong nếp sống của mình. Về mặt tích cực, phần lớn sinh viên trong Học viện có lối sống lành mạnh. Cụ thể, về trang phục, đại đa số sinh viên luôn chấp hành tốt nội quy về trang phục của Học viện khi tới trường: ăn mặc, đầu tóc gọn gàng, không mặc trang phục quá ngắn, hở hang...

Bảng : Đánh giá về mức độ quan tâm của Học viện đối với hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong nếp sống của sinh viên

TT	Mức độ quan tâm của Học viện đối với xây dựng VHUX	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất quan tâm	33	23,7
2	Quan tâm	53	38,1
3	Ít quan tâm	45	32,4
4	Không quan tâm	8	5,8
	Tổng	139	100,0

[Nguồn: Tác giả thực hiện]

2.3.3. Xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường học đường

Văn hóa ứng xử trong môi trường học đường thể hiện thông qua những ứng xử, giao tiếp giữa sinh viên và giáo viên và giữa sinh viên với sinh viên. Cụ thể, đó là văn hóa chào hỏi, thái độ học tập trên lớp, mối quan hệ ứng xử giữa sinh viên với nhau trong môi trường học tập.

Ở nước ta, thuật ngữ văn hóa học đường tuy còn khá mới mẻ nhưng những nội dung của nó thì đã tồn tại từ lâu trong truyền thống học tập của người Việt Nam.

Bảng: Kết quả đánh giá về mức độ quan tâm của Học viện đối với hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong môi trường học đường

TT	Mức độ quan tâm của HV đối với hoạt động xây dựng VHUX trong môi trường học đường	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất quan tâm	55	39,6
2	Quan tâm	45	32,4
3	Ít quan tâm	35	25,2
4	Không quan tâm	4	2,8
	Tổng	139	100,0

[Nguồn: Tác giả thực hiện]

2.3.4. Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường xã hội

Văn hóa được xem là tổng hòa các khía cạnh trong đời sống xã hội, là toàn bộ những hoạt động sáng tạo của con người trong lịch sử nhằm phục vụ nhu cầu sinh tồn của con người. Con người vừa là chủ thể văn hóa, đồng thời cũng là sản phẩm văn hóa.

Để đánh giá được mức độ quan tâm của Học viện đối với hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường xã hội, tác giả cũng đã tiến hành khảo sát. Số phiếu khảo sát phát ra là 150 phiếu và kết quả thu được của 136 phiếu như sau:

Bảng : Kết quả đánh giá về mức độ quan tâm của Học viện đối với hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong môi trường xã hội

TT	Mức độ quan tâm của HV đối với hoạt động xây dựng VHUX trong môi trường xã hội	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất quan tâm	57	41%
2	Quan tâm	53	38%
3	Ít quan tâm	25	18%
4	Không quan tâm	4	3%
	Tổng	139	100,0

[Nguồn: Tác giả thực hiện]

2.3.5. Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường tự nhiên

Văn hóa ứng xử đối với môi trường tự nhiên thể hiện qua những ứng xử của sinh viên đối với thế giới xung quanh: vấn đề bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung...

“Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”, nét đẹp văn hóa mà con người tạo ra cũng không chỉ thể hiện thông qua một khía cạnh nào đó mà nó được biểu lộ qua nhiều góc độ khác nhau. Để đánh giá về văn hóa ứng xử của một ai đó cần nhìn nhận cách thức ứng xử của họ trên nhiều phương diện và trong đó có mối quan hệ đối với môi trường tự nhiên.

Bảng: Kết quả đánh giá về mức độ quan tâm của Học viện đối với hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường tự nhiên

TT	Mức độ quan tâm của HV đối với hoạt động xây dựng VHUX trong môi trường tự nhiên	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất quan tâm	56	40%
2	Quan tâm	44	32%
3	Ít quan tâm	34	24%
4	Không quan tâm	5	4%
	Tổng	139	100,0

guồn: Tác giả thực hiện]

2.3.6. Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng

Vai trò của hoạt động kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong sinh viên là rất to lớn. Việc khuyến khích kịp thời đối với những tấm gương tốt trong việc xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường học đường sẽ góp phần gia tăng những cá nhân tiêu biểu, dần dần tạo điều kiện hình thành một tập thể tiêu biểu. Còn việc kiểm tra, giám sát sẽ góp phần hạn chế những hành vi, thái độ ứng xử không đúng mực của cá nhân, tập thể trong môi trường học đường.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Những thành tựu đạt được

Thứ nhất, nhận thức của sinh viên về văn hóa ứng xử và vai trò của văn hóa ứng xử trong cuộc sống ngày càng được nâng cao.

Thứ hai, các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử của Học viện đã mang lại những hiệu quả thiết thực ở mọi khía cạnh: nếp sống của sinh viên, văn hóa học đường, ứng xử với môi trường tự nhiên...

2.4.2. Những hạn chế

Tuy rằng nhận thức của đại đa số sinh viên Học viện về văn hóa ứng xử đã được nâng cao rõ rệt, nhưng vẫn tồn tại một số sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa ứng xử trong cuộc sống, dẫn tới vẫn tồn tại những hành vi sai lệch, đi ngược lại với lối ứng xử văn hóa trong môi trường học đường cũng như môi trường tự nhiên.

Thứ nhất, đối với hoạt động xây dựng lối sống cho sinh viên trong nhà trường cũng như trong khuôn viên kí túc xá, vẫn còn tồn tại một số sinh viên tham gia thực hiện các hoạt động văn hóa nhưng chưa nêu cao được tinh thần tự giác.

Thứ hai, đối với hoạt động xây dựng văn hóa học đường, trong mối quan hệ giữa sinh viên và thầy cô trên lớp, trên trường, vẫn còn tồn tại số ít sinh viên có ý thức chưa tốt, cụ thể là còn có

hành vi né tránh thầy cô giáo, cố tình không chào thầy cô khi tiếp xúc trực tiếp; một số học sinh còn làm việc riêng trong giờ học như soi gương, trang điểm, nói chuyện nhưng khi thầy cô nhắc nhở thì tỏ thái độ khó chịu, không nhận lỗi.

Thứ ba, đối với việc xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường sống với môi trường tự nhiên. Mặc dù, cơ bản sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam ý thức được tầm quan trọng và vai trò to lớn của bản thân trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp... tuy nhiên tính tự giác của một số sinh viên trong vấn đề này là chưa cao.

Thứ tư, đối với hoạt động thanh tra, giám sát, thi đua, khen thưởng. Những hoạt động này đã được Học viện khẩn trương tiến hành, tuy nhiên các cuộc thanh tra, giám sát đột xuất còn hạn chế nên chưa thể phát hiện hết các sai phạm, tiêu cực gây ảnh hưởng đến môi trường văn hóa của Học viện.

2.4.3. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế

2.4.3.1. Nguyên nhân của những thành tựu

Thứ nhất, Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên, đó là hoạt động mang tính chiến lược lâu dài, góp phần xây dựng và khẳng định uy tín của nhà trường.

Thứ hai, sự phối kết hợp của các Phòng, Ban trong Học viện là khá tốt, các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên được tiến hành từ các lớp học và có sự chung tay của toàn thể các cán bộ trong Học viện. Các hoạt động nhằm tuyên truyền ý thức văn hóa cho sinh viên được triển khai đều đặn hàng năm, được xây dựng kế hoạch cụ thể, đổi mới nhờ đó thu hút ngày càng đông đảo sinh viên tham gia.

Thứ ba, bản thân sinh viên trong Học viện về cơ bản có ý thức tốt, ngoan ngoãn, do đó, các em phần nào đã ý thức được tầm quan trọng của văn hóa ứng xử đối với bản thân cũng như xã hội. Từ

đó, thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực của Học viện mà ý thức văn hóa của sinh viên ngày càng được củng cố, hoàn thiện hơn.

2.4.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, do sự tác động các nền văn hóa ngoại lai trong sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin trong thời đại ngày nay.

Thứ hai, do tác động của nền kinh tế thị trường. Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã và đang tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến đời sống của xã hội nói chung và tới sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam nói riêng.

Thứ ba, do hạn chế của những hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong Học viện Nông nghiệp Việt Nam còn chưa phong phú, một số hoạt động chưa thiết thực.

Thứ tư, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng chưa đạt được hiệu quả cao.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2 này, luận văn đã phân tích một cách cơ bản thực trạng của hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam ở 6 nội dung cơ bản: Triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản quản lý; Xây dựng văn hóa ứng xử trong nếp sống của sinh viên; Xây dựng văn hóa ứng xử trong môi trường học đường; Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường xã hội; Xây dựng văn hóa ứng xử đối với môi trường tự nhiên; Kiểm tra, giám sát và thi đua khen thưởng.

Cũng trong chương này, luận văn bước đầu chỉ ra một số nguyên nhân mang tính khách quan và chủ quan của những thành tựu cũng như những hạn chế trong hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, từ đó làm cơ sở cho chương 3 trong việc đi sâu phân tích các giải pháp nhằm xây dựng tốt hơn nữa văn hóa ứng xử cho sinh viên của Học viện trong thời gian tới.

Chương 3

GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO SINH VIÊN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

3.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng văn hóa ứng xử

3.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước:

Trong xây dựng, phát triển và đổi mới kinh tế, xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng nền văn hóa nước nhà. Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (tháng 7-1998) đã ban hành nghị quyết chuyên đề về “Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, cho thấy chuyển biến hết sức mạnh mẽ trong nhận thức của Đảng về tầm quan trọng của văn hóa bên cạnh vấn đề phát triển kinh tế và xây dựng Đảng.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và toàn cầu hóa: Ở khía cạnh tích cực, những thành tựu của công nghệ thông tin khiến cho chúng ta dễ dàng tiếp cận được với vô vàn những thông tin, tri thức cũng như đời sống văn hóa của con người trên khắp thế giới. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ cùng với toàn cầu hóa đã xóa nhòa danh giới giữa các quốc gia, các nền văn hóa khác nhau.

3.1.2. Những yếu tố khó khăn

Khi tìm hiểu về khái niệm VHUX ta có thể thấy rằng VHUX là hệ thống các giá trị mang tính chuẩn mực, được sinh viên và giảng viên trong Học viện tạo nên và được tuân thủ một cách tự giác, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Học viện.

Mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động mạnh mẽ đến văn hóa ứng xử của sinh viên

Tác động của công nghệ thông tin và toàn cầu hóa

3.2. Phương hướng về xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên hiện nay

3.2.1. Phương hướng chung của Nhà nước

Ngày nay, cùng với xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của nước ta, cùng với trình độ của người dân không ngừng được nâng lên, những biểu hiện thiếu văn hóa trong các cơ quan nhà nước sẽ là những rào cản cho sự phát triển chung của xã hội.

3.2.2. Phương hướng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam về văn hóa ứng xử trong giai đoạn hiện nay

Học viện Nông nghiệp Việt Nam cũng như các trường đại học khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội đều muốn phát triển bền vững về mọi lĩnh vực. Dựa trên cơ sở phương hướng chung của Đảng và Nhà nước về xây dựng văn hóa ứng xử, Học viện Nông nghiệp Việt Nam cũng đề ra những phương hướng trong xây dựng văn hóa ứng xử phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế tại Học viện - một cơ sở đào tạo đa ngành, đa nghề, có truyền thống lịch sử lâu đời, nhiều thế hệ thành đạt trong lĩnh vực nông nghiệp của nước nhà; là cơ sở đào tạo đã kiến thiết được nhiều giá trị văn hóa cho các thế hệ trẻ tiếp tục phát huy.

3.3. Đề xuất các giải pháp

3.3.1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về văn hóa ứng xử

Việc xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên là hoạt động mang tính chiến lược lâu dài và cần được triển khai, đẩy mạnh thường xuyên ở các năm học, đây là hoạt động không thể đạt được thành quả cao trong thời gian ngắn mà là một quá trình, vì nó liên quan đến thay đổi, hình thành lối tư duy, lối sống, hành vi của con người, đặc biệt lại là lứa tuổi sinh viên luôn chịu nhiều tác động của môi trường xung quanh.

3.3.2. Tăng cường nguồn lực xây dựng văn hóa ứng xử

Cần đồng bộ về xây dựng trụ sở làm việc và cách bài trí cảnh quan, khuôn viên các ban, các khoa và ký túc xá của Học viện:

- Tại lối vào Học viện cần có Bảng sơ đồ chỉ dẫn các phòng làm việc tạo điều kiện cho sinh viên và khách đến không phải hỏi thăm.

- Bố trí nhân viên bảo vệ tiếp đón, chỉ dẫn cho sinh viên mới nhập học và cán bộ liên hệ công tác; bộ phận tiếp đón nên được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, có thái độ lịch sự, chu đáo, nghiêm túc, niềm nở tạo sự thiện cảm ngay từ cổng học viện.

- Bố trí, sắp xếp hoặc đặt các biển hiệu chỉ dẫn, bố trí nơi đỗ xe ngăn nắp, trật tự. Không thực hiện thu phí gửi xe đối với khách mời, khách đến làm việc, cán bộ giảng viên của Học viện.

- Chỉnh trang, tăng cường trồng cây xanh, vệ sinh môi trường thường xuyên đảm bảo không gian xanh - sạch - đẹp.

3.3.3. Hoàn thiện và triển khai hiệu quả bộ quy tắc ứng xử văn hóa cho sinh viên

Mặc dù Học viện đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa từ rất sớm, xong xã hội luôn vận động, phát triển không ngừng, nhận thức của con người cũng thay đổi theo từng giai đoạn, chính vì vậy việc điều chỉnh, hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại là rất cần thiết.

3.3.4. Tổ chức và nâng cao chất lượng các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên

Trong những năm vừa qua, Học viện đã tích cực tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên và đã đạt được những thành tựu to lớn, tuy nhiên, để hoạt động này ngày càng được nâng cao về mặt chất lượng thì Học viện cũng cần quan tâm nhiều hơn nữa và có cách thức đổi mới trong tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong thời gian tới.

3.3.5. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát và thi đua, khen thưởng

Song song với các hoạt động tổ chức, thì hoạt động kiểm tra, giám sát cũng đặc biệt quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong Học viện. Hoạt động này đã và đang được Học viện tiến hành một cách nghiêm túc, và nó cần thiết được đẩy mạnh hơn nữa.

Tiểu kết chương 3

Ở chương này, luận văn đã phân tích một cách khái quát những nhân tố tác động tích cực và tiêu cực đến hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên trong Học viện.

Đối với các giải pháp, trong chương này, luận văn đã đề xuất 5 nhóm giải pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh hơn nữa hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử trong Học viện. Các giải pháp này chủ yếu nhấn mạnh đến việc phát huy nội lực của Học viện trong việc xây dựng văn hóa ứng xử. Những thành tựu mà Học viện đã đạt được thì tiếp tục cần được duy trì, đồng thời gia tăng thêm các nguồn lực, đổi mới phương pháp để các hoạt động này đạt được hiệu quả cao hơn nữa trong tương lai.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận và khảo sát hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong những năm qua, luận văn đã giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu đã đặt ra trong phần mở đầu.

Học viện Nông nghiệp Việt Nam là một cơ sở đào tạo hàng đầu về các lĩnh vực nông - lâm- ngư nghiệp, với một lượng sinh viên hàng năm đông đảo và ổn định. Số lượng sinh viên tham gia học tập ở trường có một phần lớn đang sinh sống trong ký túc xá sinh viên của trường và các khu vực xung quanh trường.

Để nhanh chóng đạt được mục tiêu chiến lược là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, xây dựng một nền văn hóa “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” thì nhiệm vụ của các cấp các ngành trong xây dựng văn hóa xã hội là vô cùng to lớn, cần sự chung tay của toàn xã hội.

1. Luận văn đã nghiên cứu tổng hợp những khái niệm cơ sở mang tính tổng quan và sát nhất liên quan đến văn hóa ứng xử và xây dựng văn hóa ứng xử giúp chúng ta hiểu rõ được từng định nghĩa từ đó thấy được ý nghĩa, vai trò trong việc xây dựng văn hóa ứng xử tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Từ những văn bản liên quan đến xây dựng văn hóa ứng xử của nhà nước và Học viện, những nội dung được tác giả đã xây dựng được khung phân tích của luận văn gồm 6 nội dung và những nội dung này đều dựa vào những quy định trong các văn bản của nhà nước và tình hình thực tế tại Học viện. Cũng trong chương 1 tác giả đã giới thiệu lịch sử và đặc điểm sinh viên của Học viện Nông nghiệp Việt Nam để làm căn cứ xây dựng các tiêu chí khảo sát trong chương 2.

2. Qua việc phân tích thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam có thể thấy Học viện đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động này. Đại đa số sinh viên cũng như cán bộ trong trường, cư dân sinh sống xung

quanh Học viện đều đánh giá về cơ bản là tốt. Cụ thể là: các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên được tiến hành kịp thời, hiệu quả. Tuy nhiên, để hoạt động này ngày càng được nâng cao về mặt chất lượng thì trong thời gian tới Học viện cũng cần tích cực đẩy mạnh hơn nữa hoạt động nâng cao nhận thức của sinh viên về xây dựng văn hóa ứng xử; tăng cường thêm các nguồn lực cho xây dựng văn hóa ứng xử, tổ chức và nâng cao chất lượng của các hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho sinh viên, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra giám sát và thi đua khen thưởng...

3. Việc xây dựng văn hóa ứng xử trong giai đoạn hiện nay phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như truyền thống văn hóa; điều kiện phát triển kinh tế tại cơ sở đào tạo; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ giảng viên; mức độ hiện đại hóa của công sở hành chính và yếu tố đặc thù nghề nghiệp. Những yếu tố này đều có tính tác động hai chiều tích cực và tiêu cực. Chính vì vậy xây dựng văn hóa ứng xử hiệu quả phải biết chọn lọc, phát huy những giá trị tích cực, những truyền thống tốt đẹp, giao lưu tiếp biến tiếp thu những giá trị tinh hoa của nhân loại những giá trị tích cực, loại bỏ những giá trị tiêu cực để hoàn thiện xây dựng văn hóa ứng xử hiệu quả trong thời kỳ hội nhập và cộng nghệ số hóa hiện nay. Từ những thực trạng, hạn chế và phương hướng thực tế thực hiện chung tại Học viện, tác giả luận văn cũng đưa ra những giải pháp tương ứng nhằm nâng cao xây dựng văn hóa ứng xử tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.

Với những biện pháp được thực hiện một cách đồng bộ như vậy, Học viện Nông nghiệp Việt Nam sẽ sớm đạt được mục tiêu văn hóa đã đề ra, để trở thành một ngôi trường không chỉ giỏi trong đào tạo nguồn nhân lực nông-lâm-ngư nghiệp hàng đầu mà còn đào tạo ra những công dân ưu tú vừa “hồng” vừa “chuyên” cho đất nước.